

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM¹
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HSST

Ngày: 09/11/2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hảo Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;

2. Ông Nguyễn Văn Còn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở ủy ban nhân dân xã An Thạnh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2022/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Tấn T**, sinh năm 1988; Tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp X, xã T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: ấp X, xã T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Văn R và bà Trương Thị S; vợ: hiện đang sống chung như vợ chồng với Lê Thị Ngọc H (bị cáo cùng vụ án); Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022, tạm giam từ ngày 04/7/2022 cho đến nay.

2/ Họ và tên: **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1997; Tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp L, xã L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: ấp X, xã T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Hữu N và bà Nguyễn Thị Bích V; Chồng: Nguyễn Văn N đã ly hôn, hiện đang sống chung như vợ chồng với Lê Tấn T (bị cáo cùng vụ án); Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022, đến ngày 04/7/2022 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1967; Trú tại: ấp X, xã T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Tấn T và Lê Thị Ngọc H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/6/2022, tại trước quán Karaoke Nam Thành thuộc ấp C, xã A, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Bến Cầu phối hợp cùng Công an xã A, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Lê Tấn T và Lê Thị Ngọc H bán trái phép 02 bịch ma túy (dạng đá) giá 600.000 đồng cho Võ Văn H, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995. Tang vật thu giữ gồm: 02 bịch nylon, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được hàn kín; tiền Việt Nam 600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô biển số 70H4-8708.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Bến Cầu còn thu giữ tại nơi ở của T 01 bịch ma túy (dạng đá); 01 dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bình ga mini có dòng chữ CARTRIDGE; 05 bịch nylon màu trắng; 15 ống hút nhựa màu trắng.

Nguồn gốc ma túy mua bán và thu giữ tại nhà T do T mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại ngã tư An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh giá 800.000 đồng đem về phân ra bán lại.

Quá trình điều tra các bị cáo còn tự khai lần phạm tội trước đó vào khoảng 21 giờ, ngày 20/6/2022 T và H bán cho H 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng, địa điểm mua bán trước quán Karaoke Nam Thành.

Kiểm tra nồng độ chất ma túy phát hiện Lê Tấn T, Võ Văn H và Nguyễn Văn Q có kết quả (+) dương tính với chất ma túy; Lê Thị Ngọc H (-) âm tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 751/KL-KTHS ngày 02/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 02 bịch nylon trong suốt hàn kín (Ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Methamphetamine; khối lượng 0,0463 gam; Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon trong suốt hàn kín (Ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Methamphetamine; khối lượng 0,5311 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản kê kèm theo.

Về kê biên tài sản: Lê Tấn T và Lê Thị Ngọc H không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKSNA-BC ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Lê Tấn T và Lê Thị Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Tấn T và Lê Thị

Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T và Lê Thị Ngọc H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Tấn T mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm n, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Lê Thị Ngọc H mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 (ba triệu) đồng đến 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo T, H thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, lo cho cha mẹ già.

Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để bị cáo sớm được trở về với gia đình, nuôi con nhỏ.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/6/2022, tại trước quán karaoke Nam Thành thuộc ấp C, xã A, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh Lê Tấn T và Lê Thị Ngọc H bán 0,0463 gam chất ma túy cho Võ Văn H và Nguyễn Văn Q giá 600.000 đồng thì bị bắt quả tang và T còn cất giấu 01 bịch ma túy loại methamphetamine, khối lượng 0,5311 gam tại nhà thuộc ấp X, xã T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nhằm mục đích mua bán. Ngoài ra, vào khoảng 21 giờ ngày 20/6/2022, T và H còn bán cho Hồ 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng, địa điểm mua bán trước quán Karaoke Nam Thành.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, các bị cáo T, H là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết mua bán trái

phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có ma túy để sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã xem thường pháp luật, mua ma túy về sử dụng và bán lại cho Võ Văn H và Nguyễn Văn Q để kiếm lời. Do đó, hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu truy tố bị cáo bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Các bị cáo vẫn biết ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội, việc mua bán chất ma túy sẽ dẫn đến việc lây truyền nhiều bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo ý thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã dẫn bị cáo T, H vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo T, H mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như:

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T có người thành được phong tặng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; bản thân bị cáo là quân nhân có thời gian tại ngũ thuộc trung đoàn Bộ binh 174 đến năm 2013 được xuất ngũ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo H có thai khi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo chung sống như vợ chồng có con chung nhưng chưa có đăng ký kết hôn.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đề vụ số 751/2/KL-KTHS là chất ma túy, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh-đen, số imei 861703048504218 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imei 353660063776722 tất cả đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

- 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy (dạng chai nhựa trong suốt, có nắp màu trắng, trên nắp có 02 lỗ tròn; 01 bình gas mini có dòng chữ CARTRIGE; 05 bịch

nylon màu trắng, hàn kín 03 đầu, 01 đầu bóp khóa, bên trong không có gì; 15 ống hút nhựa màu trắng dùng để sử dụng ma túy nên tiêu hủy.

Riêng xe mô tô biển số 70H4-8708 là T sản của bà Nguyễn Thị Ngọc L, do bà L không biết các bị cáo mượn dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra trả lại là phù hợp.

[6] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Tấn T, Võ Văn H và Nguyễn Văn Q, Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo T, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T, Lê Thị Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2022. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng).

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm n, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đề vụ số 751/2/KL-KTHS là chất ma túy; 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy dạng chai nhựa trong suốt, có nắp màu trắng, trên nắp có 02 lỗ tròn; 01 bình gas mini có dòng chữ CARTRIGE; 05 bịch nylon màu trắng, hàn kín 03 đầu, 01 đầu bóp khóa, bên trong không có gì; 15 ống hút nhựa màu trắng dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh- đen, số imei 861703048504218 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imei 353660063776722.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

Buộc bị cáo Lê Tấn T, Lê Thị Ngọc H có nghĩa vụ liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính 300.000 (ba trăm nghìn) đồng vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Tấn T, Lê Thị Ngọc H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nH dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh (1b);
- VKSND huyện Bến Cầu (1b);
- Công an huyện Bến Cầu (2b);
- Nhà tạm giữ (1b);
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu (1b);
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh (1b);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh (1b);
- Bị cáo (2b);
- Người tham gia tố tụng khác (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu tập án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hảo Phát